TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ	

Đoan Hùng, ngày 29 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn L** - sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn 03, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hải N** - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn 06, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N có nghĩa vụ giao cháu cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 25/10/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Diệu Linh Đ, sinh ngày 12/4/2013. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh L và chị N đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn L nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn*

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số: AA/2017/0003392 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Hoàn lại cho anh L 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án thep quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Vũ Thường